



Hải Dương, ngày 08 tháng 7 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và KNG tỉnh Hải Dương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II/2021 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	7.828	1.319,866	16,9	101
I	Số thu	7.828	1.319,866	16,9	101
1	Thu từ Dịch vụ sự nghiệp công	4.406	1.180,786	26,80	97,84
	Thu từ nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	90	27,48	30,53	73,70
2	Thu từ thực hiện đề tài, Dự án cấp tỉnh	1.093	-	-	-
3	Thu từ thực hiện Dự án cấp Bộ	910	-	-	-
4	Thu từ hoạt động dịch vụ	1.329	111,60	74,04	175,20
-	Dịch vụ hoa lan tết	130	-	-	-
-	Sản xuất chế phẩm sinh học,...	140	48,00	34,29	100
-	Dịch vụ TKNL, cho thuê, dịch vụ khác	899	-	-	-
-	Thu từ khoán ruộng, khảo nghiệm, ...	160	63,60	39,75	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	7.734	1.318,426	17,05	101
III	Số nộp ngân sách Nhà nước	94	1,440	1,53	65,75
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.496	1.208,266	26,87	97,1
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.496	1.208,266	26,87	97,1
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	4.496	1.208,266	26,87	97,1
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Dịch vụ sự nghiệp công)	4.406	1.180,786	26,80	97,84
-	Dịch vụ chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học	2.717	780,511	28,73	92,34
-	Dịch vụ về khảo nghiệm giống cây trồng	1.689	400,275	23,70	111
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	90	27,480	30,53	73,70
-	kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: hoạt động công nghệ sinh học	90	27,480	30,53	73,70

GIÁM ĐỐC *gnt*



[Signature]
Vũ Văn Tân